

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 - 8 - 2022  
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Tâm

2. Bà Phan Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**  
Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 499/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 345/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngũ Ngọc G, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 301, t, ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ánh C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Ngũ Ngọc G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông G và bà Nguyễn Thị Ánh C do tự tìm hiểu và tiến đến chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, hai bên gia đình không tổ chức hôn lễ cho ông G và bà C. Đến năm 2014, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 12/8/2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống tại ấp AT, xã HA, huyện CM,

tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thất bại nên bà C bỏ đi cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ông G nhiều lần liên lạc với bà C để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên ông G yêu cầu được ly hôn với bà C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Ngũ Thị Kim H, sinh ngày 08/10/1996 và Ngũ Kim N, sinh ngày 11/02/1994. Hiện nay, con chung đã trưởng thành và đi làm ăn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Ánh C vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Ông Ngũ Ngọc G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Ông G và bà C chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do gia đình làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi và bà C bỏ đi cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ông G đã nhiều lần liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được; bà C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Gia đình 02 bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho ông G và bà C. Do đó, ông G yêu cầu được ly hôn với bà C; về con chung, ông G và bà C có 02 con chung tên Ngũ Thị Kim H, sinh ngày 08/10/1996 và Ngũ Kim N, sinh ngày 11/02/1994. Hiện nay, con chung đã trưởng thành và đi làm ăn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Ánh C vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngũ Ngọc G. Về quan hệ hôn nhân, ông Ngũ Ngọc G được ly hôn bà Nguyễn Thị Ánh C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bà Nguyễn Thị Ánh C chuyển đến cư trú tại ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang từ ngày

20/11/2006 và Biên bản xác minh ngày 15/7/2022, bà Nguyễn Thị Ánh C vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương; khi đi, bà C không có trình báo chính quyền địa phương nên nơi cư trú hiện nay của bà C thì địa phương không xác định được. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị Ánh C là ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Ông Ngũ Ngọc G khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Ánh C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Ánh C có nơi cư trú tại ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Ánh C theo quy định của pháp luật nhưng bà Nguyễn Thị Ánh C vắng mặt không có lý do chính đáng và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngũ Ngọc G nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ánh C đã được triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ánh C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Ông Ngũ Ngọc G cho rằng, ông G và bà C do tự tìm hiểu nên tiến đến chung sống như vợ chồng từ năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 12/8/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do gia đình làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi và bà C bỏ đi cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, bà C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; ông G nhiều lần liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà C nhưng không được; gia đình 02 bên cũng không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho ông G và bà C.

Xét thấy, ông Ngũ Ngọc G và bà Nguyễn Thị Ánh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà Nguyễn Thị Ánh C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông G, thể hiện bà Nguyễn Thị Ánh C không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa ông G và bà C. Đồng thời, lời khai của ông G phù hợp với lời khai của bà Ngũ Thị Kim H (con của ông G,

bà C) về tình trạng hôn nhân của ông G và bà C. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho ông G và bà C theo quy định của pháp luật nhưng không hòa giải được và nên lời trình bày của ông G về tình trạng hôn nhân giữa ông G và bà C là có cơ sở chấp nhận. Nói cách khác, đã có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông G và bà C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc ông G yêu cầu ly hôn bà C phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Ông Ngũ Ngọc G xác định vợ chồng có 02 con chung tên Ngũ Thị Kim H, sinh ngày 08/10/1996 và Ngũ Kim N, sinh ngày 11/02/1994 hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Ông Ngũ Ngọc G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngũ Ngọc G.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngũ Ngọc G được ly hôn bà Nguyễn Thị Ánh C.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 144/2014, quyển số 01/2014, ngày 12/8/2014 do Ủy ban nhân dân xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Ngũ Ngọc G và bà Nguyễn Thị Ánh C không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngũ Ngọc G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0004673 ngày 25/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**